

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 55/2021/NQ-HĐND

Kon Tum, ngày 22 tháng 10 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM KHÓA XII, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 140/TTr-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân

tỉnh Quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 315/BC-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

“Điều 2. Chức danh, số lượng và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã

1. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã bao gồm các chức danh:

- a) Văn phòng Đảng ủy;
- b) Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự;
- c) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- d) Tổ chức - Kiểm tra;
- đ) Tuyên giáo - Dân vận;
- e) Kinh tế - Tổng hợp;
- g) Văn hóa - Xã hội;
- h) Văn thư - Lưu trữ - Thủ quỹ;
- i) Nhân viên Thú y;
- k) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;
- l) Phó Chủ tịch Hội Nông dân;
- m) Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh;
- n) Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;
- o) Chủ tịch Hội người cao tuổi;
- p) Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ.

2. Về số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bố trí theo quyết định phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn:

- a) Cấp xã loại 1 bố trí 14 người;
- b) Cấp xã loại 2 bố trí 12 người;
- c) Cấp xã loại 3 bố trí 10 người.

3. Sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ và tùy vào điều kiện cụ thể của từng địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí các chức danh cho phù hợp. Trong đó, cấp xã loại 1, xã biên giới được bố trí 02 người hoạt động không chuyên trách đảm nhiệm chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự nhưng đảm bảo không vượt quá số lượng người hoạt động không chuyên trách quy định tại khoản 2 điều này và mức khoán quỹ phụ cấp quy định tại khoản 5 Điều 2, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

4. Mức phụ cấp (*chưa bao gồm bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế*):

a) Đối với các chức danh: Văn phòng Đảng ủy; Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự: 1,04 mức lương cơ sở.

b) Đối với chức danh Tổ chức - Kiểm tra; Tuyên giáo - Dân vận: 1,0 mức lương cơ sở.

c) Đối với các chức danh: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Kinh tế - Tổng hợp; Văn hóa - Xã hội; Văn thư - Lưu trữ - Thủ quỹ; Chủ tịch Hội người cao tuổi; Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ: 0,94 mức lương cơ sở.

d) Đối với chức danh Nhân viên Thú y: 0,9 mức lương cơ sở.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Mức phụ cấp đối với Thôn đội trưởng và mức chi bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố

1. Mức phụ cấp hàng tháng đối với Thôn đội trưởng bằng 0,5 lần mức lương cơ sở.

2. Mức chi bồi dưỡng đối với người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố là 100.000 đồng/người/ngày. Căn cứ vào các khoản thu từ đoàn phí, hội phí khoán cho các đoàn thể và từ các nguồn quỹ khác (*nếu có*), Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức chính trị - xã hội tùy theo tình hình cụ thể trên địa bàn để thực hiện việc chi trả theo đúng quy định.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 6 như sau:

“2. Khoản kinh phí hỗ trợ hoạt động cho mỗi thôn, tổ dân phố 20.000.000 đồng/thôn, tổ dân phố/năm. Việc chi kinh phí hỗ trợ trong phạm vi mức khoán này do Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định, không bao gồm chức danh Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng Ban công tác mặt trận và Thôn đội trưởng. Ngoài mức khoán kinh phí hỗ trợ hoạt động nêu trên, tùy theo điều kiện khả năng cân đối ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trình cấp có thẩm quyền xem xét hỗ trợ bổ sung kinh phí hoạt động cho phù hợp với nhiệm vụ thực tế được giao.”

Điều 2. Tổ chức thực hiện

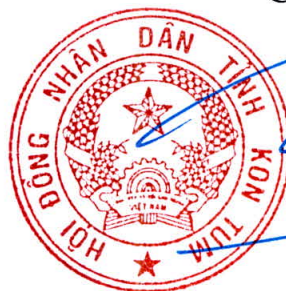
1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khoá XII, Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày 21 tháng 10 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 11 năm 2021./.

Nơi nhận: *Nhu*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Bộ Tư pháp (*Cục Kiểm tra văn bản QPPL*);
- Bộ Nội vụ (*Vụ Pháp chế*);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND-UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Dương Văn Trang